

Số: /BC-SLĐTBXH

Bình Định, ngày tháng 12 năm 2021

## **BÁO CÁO TÓM TẮT**

### **Các giải pháp đào tạo nghề, giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động và thực hiện chính sách an sinh xã hội năm 2022**

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 8257/UBND-TH ngày 27/12/2021 về việc chuẩn bị nội dung phục vụ Hội nghị trực tuyến triển khai nhiệm vụ kế hoạch năm 2022, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tập trung thực hiện các giải pháp đào tạo nghề, giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động và thực hiện chính sách an sinh xã hội năm 2022 như sau:

#### **I. CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU**

1. Tạo việc làm mới cho 28.000 lao động (trong đó xuất khẩu lao động 700 người).

2. Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân chung của tỉnh từ 1,5% - 2%/năm. Các huyện nghèo giảm từ 4% - 5%/năm; xã, thôn bản đặc biệt khó khăn, vùng miền núi, dân tộc thiểu số giảm từ 3 - 4%/năm (theo tiêu chí mới).

3. Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 60% trở lên.

4. Tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội so với lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội vào cuối năm 2022 đạt 17,05%.

5. Quan tâm bảo đảm mức tối thiểu về các dịch vụ xã hội cơ bản cho người dân, đặc biệt là gia đình chính sách, người có công, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, người thuộc hộ nghèo, người thuộc hộ cận nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn, đối tượng đang hưởng chính sách trợ giúp xã hội; mở rộng và nâng dần mức thụ hưởng của người nghèo, người khuyết tật, người cao tuổi, nhất là người cao tuổi neo đơn; bảo vệ và kiên quyết xử lý các hành vi ngược đãi, xâm hại trẻ em và phụ nữ.

#### **II. CÁC GIẢI PHÁP ĐÀO TẠO NGHỀ, GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM, XUẤT KHẨU LAO ĐỘNG VÀ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH AN SINH XÃ HỘI**

##### **1. Giải pháp đào tạo nghề**

- Rà soát, đánh giá nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động. Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 theo Quyết định số 4480/QĐ-UBND ngày 10/11/2021 của UBND tỉnh phù hợp với yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực và Kế hoạch số 35-KH/TU ngày 04/6/2018 của Tỉnh ủy Bình Định thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương

Đảng Khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tập trung chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện hiệu quả các Chương trình Mục tiêu Quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và Chương trình Mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh.

- Đào tạo, bồi dưỡng chuẩn hóa đội ngũ giáo viên cán bộ quản lý tại các cơ sở Giáo dục nghề nghiệp theo quy định (bao gồm chuẩn hoá về kiến thức, kỹ năng, tư phẩm, đạo đức, tác phong, trách nhiệm và tận tụy với nghề);

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ người sử dụng lao động và người lao động trong công tác đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên trực thuộc các huyện, thị xã, thành phố; Gắn kết hiệu quả giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp, đặt hàng đào tạo tạo nghề; Gắn đào tạo nghề cho lao động nông thôn với xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững; Gắn đào tạo nghề với giải quyết việc làm, đào tạo theo địa chỉ và nhu cầu của xã hội.

## **2. Giải pháp giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động**

Công tác giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động năm 2022 tiếp tục gặp nhiều khó khăn do bị ảnh hưởng bởi đại dịch covid-19 đã hoành hành trong tỉnh, trong cả nước và trên thế giới. Bên cạnh đó, biến đổi khí hậu, thiên tai cũng đã ảnh hưởng rất lớn. Do vậy, trong năm 2022, công tác giải quyết việc làm trong lĩnh vực nông nghiệp nông thôn vẫn là then chốt và tập trung thực hiện một số giải pháp sau:

- Tăng cường dự báo nhu cầu thị trường lao động, kết nối cung - cầu lao động trên thị trường. Triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ tạo việc làm cho người lao động. Nâng cao năng lực hoạt động của các Trung tâm dịch vụ việc làm; tổ chức sàn giao dịch với tần suất tăng và hình thức tổ chức đa dạng, phong phú.

- Về giải quyết việc làm trong nước:

- + Tập trung triển khai thực hiện Quyết định số 3025/QĐ-UBND ngày 20/7/2021 về Kế hoạch thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

- + Chỉ đạo các Trung tâm Giới thiệu việc làm triển khai mạnh các hoạt động giới thiệu việc làm cho lao động thất nghiệp, thiếu việc làm trong và ngoài tỉnh, nhằm tạo điều kiện cho các doanh nghiệp nhanh chóng tìm được lao động và người lao động nhanh chóng tìm được việc làm, giảm tỉ lệ thất nghiệp khu vực thành thị.

+ Phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội tăng cường hỗ trợ cho vay giải quyết việc làm và giảm nghèo bền vững, ưu tiên cho các dự án khởi nghiệp nhỏ, các doanh nghiệp nhỏ vay vốn ưu đãi để đầu tư phát triển sản xuất thu hút thêm lao động.

+ Tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp mở rộng sản xuất tạo thêm việc làm, ổn định việc làm. Chú trọng các doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động như doanh nghiệp ngành may mặc, da giày, chế biến gỗ, sản xuất vật liệu xây dựng.

+ Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra thực hiện pháp luật về lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp...; xây dựng quan hệ lao động hài hòa, cải thiện điều kiện lao động, ổn định và tiến bộ trong các doanh nghiệp; phối hợp quản lý chặt chẽ việc sử dụng lao động là người nước ngoài; thường xuyên theo dõi, kịp thời phối hợp giải quyết các vụ tranh chấp lao động để ngăn chặn, phòng ngừa đình công, lãn công gây hậu quả xấu.

- Về giải quyết việc làm ngoài nước:

+ Tập trung triển khai thực hiện Quyết định số 85/2021/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của UBND tỉnh về quy định chính sách hỗ trợ cho người lao động tỉnh Bình Định đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng.

+ Làm tốt công tác chuẩn bị nguồn nhân lực cao cho xuất khẩu lao động: Đào tạo nghề, đào tạo ngoại ngữ cho lao động để sẵn sàng tham gia vào thị trường lao động quốc tế.

+ Chủ động đưa lao động đi các thị trường có thu nhập cao, việc làm ổn định, tình hình chính trị - xã hội đảm bảo an toàn cho lao động khi làm việc ở nước ngoài. Trước mắt, tập trung vào thị trường Nhật Bản, Hàn Quốc và một số thị trường xuất khẩu lao động Châu Âu.

Đồng thời, tập trung triển khai thực hiện Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 07/6/2021 của UBND tỉnh về phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Định. Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn các địa phương mở rộng, phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, tự nguyện.

### **3. Giải pháp thực hiện chính sách an sinh xã hội**

a) Thực hiện đầy đủ, hiệu quả, bảo đảm công khai, minh bạch chính sách ưu đãi người có công với cách mạng. Tăng cường tuyên truyền chế độ chính sách đến các cấp ủy đảng và chính quyền địa phương; mở rộng các hình thức tuyên truyền thông; phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức giao lưu trực tuyến qua cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh; tuyên truyền trên Báo Bình Định; Đài Phát thanh - Truyền hình Bình Định trên chuyên mục Dân hỏi - Giám đốc Sở trả lời ...; Vận động, hỗ trợ người có công về nhà ở.

Thực hiện hiệu quả các hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, “xã, phường làm tốt công tác thương binh, liệt sĩ, người có công” nhân kỷ niệm 46 năm Ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam thống nhất đất nước

(30/4/1975 - 30/4/2022) và kỷ niệm 75 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2022).

Cải cách thủ tục hành chính, thực hiện “Tiếp công dân một cửa”; Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong việc giải quyết chính sách; tiếp nhận giải quyết kịp thời hồ sơ tiếp nhận qua Trung tâm Hành chính công của tỉnh

b) Chú trọng nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn đầu tư ở các địa phương; các chính sách hỗ trợ giảm nghèo như: tín dụng ưu đãi cho người nghèo và cận nghèo; hỗ trợ chăm sóc y tế; hỗ trợ giáo dục đào tạo; hỗ trợ cải thiện nhà ở cho hộ nghèo, hộ sinh sống vùng ngập lụt, thiên tai; trợ giúp pháp lý cho người nghèo; hỗ trợ phát triển sản xuất, khuyến nông-lâm-ngư, phát triển ngành nghề, các chính sách ưu đãi đối với đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa; đào tạo nâng cao năng lực cán bộ làm công tác giảm nghèo; lồng ghép giảm nghèo trong các chương trình, dự án liên quan. Hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng ở các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển, hải đảo để phát triển sản xuất, cải thiện điều kiện sống, tạo nền tảng giảm nghèo bền vững.

c) Tiếp tục duy trì, đổi mới công tác trợ giúp xã hội; phát triển hệ thống an sinh xã hội hiệu quả, bền vững. Thực hiện hiệu quả các chương trình, chính sách trợ giúp xã hội đối với các đối tượng yếu thế trong xã hội. Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các địa phương thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. Tích cực vận động, tranh thủ các nguồn tài trợ, các chương trình, dự án nhân đạo, từ thiện của các tổ chức, cá nhân trong nước và quốc tế cho hoạt động bảo trợ xã hội, hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo bị thiên tai, lũ lụt, để tạo điều kiện, cơ hội cho các đối tượng yếu thế vượt qua hoàn cảnh, vươn lên hòa nhập cộng đồng.

d) Triển khai đồng bộ các giải pháp xây dựng môi trường sống an toàn, thân thiện và lành mạnh để thực hiện ngày càng tốt hơn công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em. Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông trong việc phổ biến các văn bản pháp luật liên quan đến trẻ em. Tăng cường phối hợp thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch về bảo vệ, chăm sóc trẻ em trên địa bàn tỉnh. Chủ động phối hợp vận động, thực hiện các dự án tài trợ của các tổ chức, cá nhân cho công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em. Phối hợp tổ chức chu đáo, thiết thực các hoạt động bảo vệ, chăm sóc trẻ em. Tăng cường công tác phòng chống xâm hại, bạo lực đối với trẻ em. Tạo môi trường an toàn, thuận lợi và nâng cao chất lượng cuộc sống, tạo cơ hội phát triển bình đẳng cho mọi trẻ em. Đôn đốc, nhắc nhở các địa phương triển khai kịp thời việc hỗ trợ cho trẻ em bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh COVID-19. Thăm, tặng quà, hỗ trợ cho trẻ em là con của sản phụ bị nhiễm COVID-19 và trẻ em mồ côi do COVID-19 trên địa bàn tỉnh.

e) Thực hiện tốt các chính sách thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ; bảo đảm bình đẳng thực chất giữa nam và nữ về cơ hội, sự tham gia và thụ hưởng trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế - xã hội, góp phần vào sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước.

g) Tiếp tục triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động và sử dụng lao động gặp khó khăn do ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP, Nghị quyết số 126/NQ-CP của Chính phủ, cụ thể đối với các

chính sách hỗ trợ gồm: (i) Giảm mức đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; (ii) Hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất; (iii) Hỗ trợ người sử dụng lao động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động thời gian đến hết ngày 30/6/2022 và chính sách hỗ trợ người sử dụng lao động vay vốn để trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất thời gian đến hết ngày 31/3/2022. Đồng thời, tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ giảm mức đóng bảo hiểm thất nghiệp cho người sử dụng lao động đến hết ngày 30/9/2022 từ Quỹ Bảo hiểm thất nghiệp theo Nghị quyết số 116/NQ-CP của Chính phủ, Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Trên đây là một số giải pháp cơ bản nhằm thực hiện có kết quả công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động và thực hiện chính sách an sinh xã hội năm 2022 trên địa bàn tỉnh./.

**Nơi nhận:**

- VP UBND tỉnh (95 bản);
- Lãnh đạo Sở LĐTBXH;
- Các Phòng: VPS, NCC, BTXH, BVCSTE&BĐG;
- Lưu: VT, VLGDNN.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Đặng Văn Phụng**